



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.	Họ và tên / <i>Full name</i>		
2.	Giới tính / <i>Sex</i>		
3.	Ngày sinh / <i>Date of birth</i>		
4.	Nơi sinh / <i>Place of birth</i>		
5.	Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ <i>ID card No. (or Passport No.)</i> ; Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> ; Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> :	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:	
6.	Quốc tịch / <i>Nationality</i>		
7.	Dân tộc / <i>Ethnic</i>		
8.	Địa chỉ thường trú / <i>Permanent residence</i>		
9.	Số điện thoại / <i>Telephone number</i>		
10.	Địa chỉ email / <i>Email</i>		
11.	Trình độ chuyên môn / <i>Qualification</i> Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i> Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>		
12.	Quá trình công tác / <i>Employment History</i>	Tổ chức/ <i>Organization</i> :	Chức vụ/ <i>Position</i> :
	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>		
	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>		
	Từ/ <i>from</i> đến nay/ <i>to present</i>		
13.	Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ <i>Organisation's name subject to information</i>		



	<i>disclosure rules</i>	
14.	Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ <i>Current position in an organization subject to information disclosure</i>	
15.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / <i>Positions in others companies</i>	
16.	Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ / <i>Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital</i>	Không / <i>None</i>
	Trong đó / <i>Of which</i> - Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: / <i>Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution)</i>	Không / <i>None</i>
	- Cá nhân sở hữu/ <i>Possess for own account</i>	Không / <i>None</i>
17.	Các cam kết nắm giữ (nếu có) / <i>Other commitment of holding shares (if any)</i>	Không / <i>None</i>
18.	Danh sách người có liên quan của người khai / <i>List of related persons of declarant</i>	

19.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>
20.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Conflict interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

....., ngày tháng năm

....., ...

Người khai/ Declarant

Ký, ghi rõ họ tên/ Sign and write full name

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address of Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

Ghi chú: Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

46. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.